



華中師範大學
CENTRAL CHINA NORMAL UNIVERSITY



CẨM NANG TUYỂN SINH SINH VIÊN QUỐC TẾ 2024

“dự án 211” và “nền tảng dự án 985”

diện tích hơn 1,6 triệu mét vuông
3 triệu cuốn sách.

圖書館

華中師範大學

博物館



Giới thiệu về trường

Được thành lập vào năm 1903, Đại học Sư phạm Hoa Trung(华中师范大学) tọa lạc tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc – giáp ranh với 9 tỉnh khác. Trường nằm trên núi Quế tử bên bờ hồ Nanhu ở Vũ Xương, có diện tích hơn 1,6 triệu km vuông và là một trong các trường Đại học sư phạm trọng điểm thuộc “Dự án 211” và “Dự án 985” – dự án ưu tiên giáo dục quốc gia trực thuộc sự quản lý của Bộ Giáo dục Trung Quốc. Đại học Sư Phạm Hoa Trung được đánh giá là cơ sở đào tạo chất lượng cao, đóng vai trò quan trọng để ươm mầm những tài năng xuất sắc cho đất nước, đồng thời là trung tâm đào tạo cao cấp cho các giáo viên xuất sắc trong các cơ sở giáo dục đại học.

CCNU

Trường có hệ thống đào tạo nhân tài hoàn chỉnh. Đại học Sư phạm Hoa Trung có 28 đơn vị giảng dạy và nghiên cứu, 81 chuyên ngành Đại học, 33 chuyên ngành Thạc sĩ, 21 chuyên ngành cấp bằng Thạc sĩ chuyên nghiệp, 21 chuyên ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ, 2 chuyên ngành cấp bằng Tiến sĩ chuyên nghiệp, 18 trạm nghiên cứu Sau Tiến sĩ và 1 trạm nghiên cứu Sau Tiến sĩ chuyên nghiệp. Toàn trường có hơn 18700 sinh viên đại học, 12000 nghiên cứu sinh Thạc sĩ và 2800 nghiên cứu sinh Tiến sĩ

28

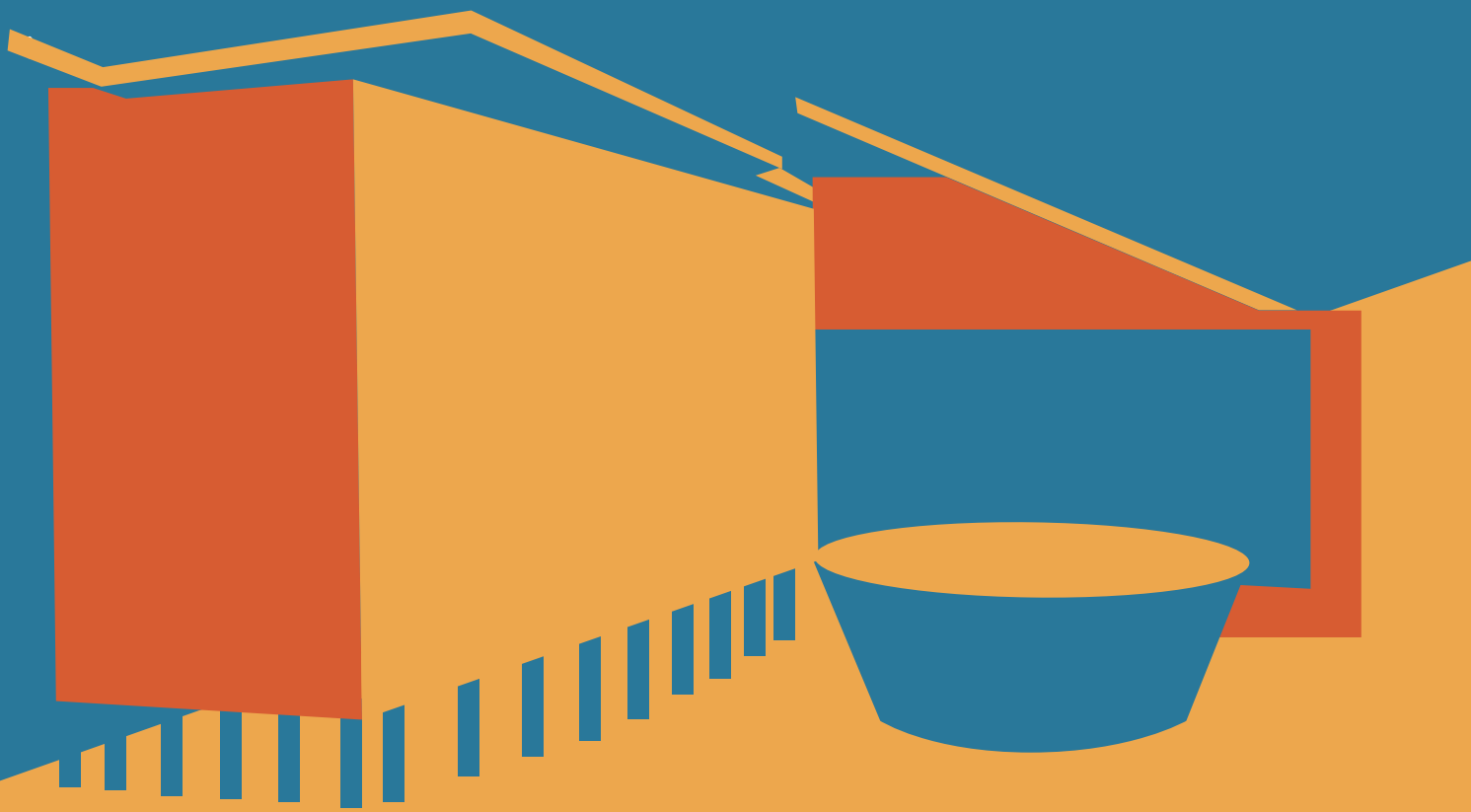
đơn vị giảng dạy
và nghiên cứu

33

chuyên ngành
Thạc sĩ

81

chuyên ngành Đại
học



Văn hóa khuôn viên trường rất phong phú và đặc sắc, dùng “bác học, bác ái, bác nhĩ” xây dựng văn hóa “Tam bác” tại trường, có hơn 100 câu lạc bộ sinh viên đang hoạt động. “Lễ hội Khoa học và Văn hóa Cúp Sáng tạo” , “Lễ hội Văn hóa và Nghệ thuật Cúp Giáo dục” , “Đại giảng đường Bác nhĩ” , “Cuộc thi thơ và văn xuôi vào ngày 2-9 tháng Giêng” và “Bài hát của Quế uyển” đã trở thành các hoạt động văn hóa truyền thống của trường. Các hoạt động này có ảnh hưởng lớn ở Vũ Hán và thậm chí trên toàn quốc và tạo ra một sân khấu rộng lớn cho sinh viên phát triển và trở nên thành công. Mạng không dây được phủ sóng toàn khuôn viên trường và điều hòa không khí đã được lắp đặt đầy đủ trong ký túc xá sinh viên. Thư viện có diện tích gần 50.000 mét vuông với hơn 3 triệu đầu sách. Ngoài ra trường còn có “Hệ thống quản lý dịch vụ và quản lý tài liệu online tiên tiến”, mang đến sự đảm bảo vững chắc cho việc học tập và cuộc sống của sinh viên.



700

gần 700 sinh viên
quốc tế

50.000

diện tích gần 50.000
mét vuông

Đại học Sư phạm Hoa Trung là một trong những trường nhận sinh viên quốc tế sớm nhất, có đủ điều kiện tiếp nhận sinh viên theo diện học bổng của chính phủ Trung Quốc, là một trong những cơ sở đào tạo sinh viên dự bị của chương trình học bổng chính phủ Trung Quốc thuộc Hội đồng Học bổng Trung Quốc, đồng thời cũng là một trong những đơn vị "Cơ sở giáo dục tiếng Trung Quốc" được Ban Công tác Mặt trận Thống nhất Trung ương phê duyệt, đạt chứng chỉ giáo dục sinh viên quốc tế của Bộ Giáo dục Trung Quốc vào năm 2017. Trường tích cực thực hiện các hoạt động trao đổi học thuật, công nghệ và văn hóa nước ngoài, đồng thời thiết lập mối quan hệ học thuật chặt chẽ với hơn 150 trường đại học và tổ chức nghiên cứu khoa học tại hơn 70 quốc gia và khu vực, bao gồm Hoa Kỳ, Nga, Canada, Pháp, Vương quốc Anh, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Trường có nhiều chuyên gia, giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy. Số lượng giáo viên ra nước ngoài đào tạo, tham gia các hội nghị quốc tế và hợp tác nghiên cứu khoa học ngày càng tăng. Trường hợp tác xây dựng bốn Viện Khổng Tử với các trường đại học nước ngoài, đồng thời tích cực tuyển chọn các giáo viên và tình nguyện viên người Trung Quốc để giảng dạy tiếng Trung ở nước ngoài và truyền bá ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc. Hàng năm, một số lượng lớn sinh viên được gửi đến hơn 30 trường ở 10 quốc gia ở nước ngoài để trao đổi và học tập, gần 700 sinh viên quốc tế đến từ 140 quốc gia hoặc vùng lãnh thổ trên thế giới đang theo học tại trường.

CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH DÀNH CHO HỆ ĐẠI HỌC

Chuyên ngành học bằng tiếng Trung|Chuyên ngành học bằng tiếng Anh

Học viện giao lưu văn hóa quốc tế

Cử nhân	Ngôn ngữ Trung	Không	HSK cấp 4
Tiến tu tiếng Trung	Ngôn ngữ Trung		Không

Học viện ngoại ngữ

Cử nhân	Phiên dịch	Không	HSK cấp 4, IELTS 6.5
	Tiếng Nga		HSK cấp 4, cần có kiến thức tiếng Nga cơ bản
	Tiếng Nhật		HSK cấp 4, cần có kiến thức tiếng Nhật cơ bản
	Tiếng Hàn		HSK cấp 4, cần có kiến thức tiếng Hàn cơ bản

Học viện mỹ thuật

Cử nhân	Mỹ thuật	Không	HSK cấp 4
	Thiết kế truyền thông hình ảnh		
	Thiết kế môi trường		
	Nghệ thuật truyền thông kỹ thuật số		

Học viện Khoa học Môi trường và Đô thị

Cử nhân	Quản trị du lịch	Không	HSK cấp 4
	Địa lý tự nhiên và tài nguyên môi trường		
	Địa lý nhân văn và quy hoạch đô thị nông thôn		
	Khoa học địa lý		
	Khoa học thông tin địa lý		

Học viện Lịch sử và Văn hóa

Cử nhân	Lịch sử	Không	HSK cấp 4
---------	---------	-------	-----------

Học viện Giáo dục

Cử nhân	Giáo dục học	Không	HSK cấp 4
	Giáo dục tiểu học		HSK cấp 4
	Giáo dục kết hợp		HSK cấp 4
	Giáo dục đặc biệt		HSK cấp 4
	Không	Giáo dục kết hợp	IELTS 6.0
	Không	Giáo dục đặc biệt	IELTS 6.0 hoặc TOEFL 78 điểm

Học viện Vật lý và Công nghệ

Cử nhân	Khoa học công nghệ thông tin điện tử	Không	HSK cấp 4
	Kỹ thuật truyền thông		

Học viện Chính trị và Quan hệ quốc tế

Cử nhân	Chính trị quốc tế	Không	HSK cấp 4
---------	-------------------	-------	-----------

Học viện Chủ nghĩa Mác

Cử nhân	Triết học	Không	HSK cấp 4
	Giáo dục tư tưởng chính trị		
	Lý luận chủ nghĩa Mác		

文學院

《外國文學研究》
編輯部

《語文教學》
編輯部

Học viện Kinh tế và Quản trị kinh doanh

Cử nhân	Giáo dục kế toán tài chính	Không	HSK cấp 4
	Khai thác và quản lý bất động sản		
	Quản trị kinh doanh		
	Kinh tế và thương mại quốc tế		
	Kỹ thuật tài chính		
	Kinh tế học		
	Quản trị nhân sự		

Học viện Xã hội

Cử nhân	Xã hội học	Không	HSK cấp 4
	Công tác xã hội		

Học viện Quản lý thông tin

Cử nhân	Hệ thống thông tin và quản lý thông tin	Không	HSK cấp 4
	Thương mại điện tử		
	Quản lý tài nguyên thông tin		
	Ứng dụng và quản lý dữ liệu Big data		

Học viện Thể dục

Cử nhân	Giáo dục thể chất	Không	HSK cấp 4
---------	-------------------	-------	-----------

Học viện Âm nhạc

Cử nhân	Âm nhạc	Không	HSK cấp 4
	Biên đạo		

Học viện Công nghệ thông tin

Cử nhân	Khoa học máy tính và công nghệ	Không	HSK cấp 4
---------	--------------------------------	-------	-----------

Học viện Báo chí và Truyền thông

Cử nhân	Báo chí	Không	HSK cấp 4
	Nghiên cứu phát thanh và truyền hình		

CCNU

CHUYÊN NGÀNH CHO NGHIÊN CỨU SINH THẠC SĨ/TIẾN SĨ

Chuyên ngành học bằng tiếng Trung|Chuyên ngành học bằng tiếng Anh

Học viện Giao lưu Văn hóa Quốc tế

Thạc sĩ	Giáo dục Hán ngữ quốc tế	Không	HSK cấp 5
---------	--------------------------	-------	-----------

Học viện Ngoại ngữ

Thạc sĩ	Văn học ngôn ngữ Anh	Không	HSK cấp 5
Tiến sĩ	Văn học ngôn ngữ Anh		HSK cấp 6

Học viện Mỹ thuật

Thạc sĩ	Mỹ thuật và Thư pháp	Không	HSK cấp 5
	Thiết kế		
	Không	Thiết kế	IELTS 6.5

Học viện Khoa học Môi trường và Đô thị

Thạc sĩ	Không	Quản trị du lịch	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 95 điểm
	Quản trị du lịch	Không	HSK cấp 5
	Địa lý tự nhiên		
	Địa lý nhân văn		
	Bản đồ và hệ thống thông tin địa lý		

Tiền sĩ	Địa lý học	Không	HSK cấp 6
	Không	Địa lý học	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 95 điểm

Học viện Lịch sử và Văn hóa			
Thạc sĩ	Lịch sử Trung Quốc	Không	HSK cấp 5
	Lịch sử thế giới		
Tiền sĩ	Lịch sử Trung Quốc		HSK cấp 6
	Lịch sử thế giới		

Học viện Tâm lý			
Thạc sĩ	Tâm lý học cơ bản	Không	HSK cấp 5
	Tâm lý học giáo dục và phát triển		
	Tâm lý học ứng dụng		
Tiền sĩ	Tâm lý học cơ bản		HSK cấp 6
	Tâm lý học giáo dục và phát triển		
	Tâm lý học ứng dụng		

Học viện Giáo dục

Tiến sĩ	Giáo dục đặc biệt	Không	HSK cấp 5
	Giáo dục tiểu học		
	Không	Giáo dục đặc biệt	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 95 điểm
		Giáo dục tiểu học	
		Sư phạm giáo dục	
		So sánh giáo dục	
Tiến sĩ	Không	Quản lý kinh tế giáo dục	
		Giáo dục đặc biệt	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 95 điểm
		Sư phạm giáo dục	
		So sánh giáo dục	
		Lịch sử giáo dục	
		Quản lý kinh tế giáo dục	
Tiến sĩ	Giáo dục đặc biệt	Không	HSK cấp 6
	Giáo dục tiểu học		
	Không	Giáo dục đặc biệt	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 95 điểm
		Sư phạm giáo dục	
		So sánh giáo dục	
		Lịch sử giáo dục	
Tiến sĩ	Không	Quản lý kinh tế giáo dục	
		Giáo dục đặc biệt	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 95 điểm
		Sư phạm giáo dục	
		So sánh giáo dục	
		Lịch sử giáo dục	
		Quản lý kinh tế giáo dục	

Học viện Hóa học

Thạc sĩ	Hóa học hữu cơ	Không	HSK cấp 5
	Bảo vệ thực vật		
	Hóa học phân tích		
Tiến sĩ	Hóa học hữu cơ		HSK cấp 6
	Bảo vệ thực vật		
	Hóa học phân tích		



Học viện Toán học và Thống kê

Tiến sĩ	Toán học cơ bản	Không	HSK cấp 5
	Toán học ứng dụng		
	Giảng dạy máy tính		
	Nghiên cứu hoạt động và điều khiển		
	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		
	Thống kê toán học		
	Thống kê		
Tiến sĩ	Toán học cơ bản	Không	HSK cấp 6
	Toán học ứng dụng		
	Giảng dạy máy tính		
	Nghiên cứu hoạt động và điều khiển		
	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		
	Thống kê toán học		
	Thống kê		

Khoa Giáo dục Trí tuệ nhân tạo

Thạc sĩ	Không	Công nghệ giáo dục	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 88 điểm; Có kiến thức nền về giáo dục khoa học và kỹ thuật
		Công nghệ máy tính	
		Kỹ thuật truyền thông (Bao gồm mạng băng thông rộng, thông tin di động, v.v.)	
	Công nghệ giáo dục	Không	HSK cấp 5 Có kiến thức nền về giáo dục khoa học và kỹ thuật
	Tiến sĩ	Không	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 88 điểm; Có kiến thức nền về giáo dục khoa học và kỹ thuật

Học viện Vật lý và Công nghệ

Thạc sĩ	Vật lý học	Không	HSK cấp 5
	Thiên văn học		IELTS 6.5 hoặc TOEFL 80 điểm
Tiến sĩ	Không	Kỹ thuật thông tin và truyền thông	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 80 điểm
	Không	Vật lý học	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 80 điểm

Học viện Chính trị và Quan hệ Quốc tế

Thạc sĩ	Không	Chính trị Quốc tế	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 95 điểm
		Quan hệ Quốc tế	
Tiền sĩ	Không	Chính trị Quốc tế	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 95 điểm
		Quan hệ Quốc tế	
		Ngoại giao học	

Học viện Chủ nghĩa Mác

Thạc sĩ	Triết học	Không	HSK cấp 5
---------	-----------	-------	-----------

Học viện Kinh tế và Quản trị kinh doanh

Thạc sĩ	Không	Quản trị kinh doanh	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 80 điểm
	Quản trị doanh nghiệp	Không	HSK cấp 5
	Kinh tế lượng		
	Kinh tế công nghiệp		
	Thương mại quốc tế		
	Kinh tế khu vực		
	Kinh tế Chính phủ		
	Tài chính		

Học viện Khoa học Đời sống

Thạc sĩ	Sinh vật học	Không	HSK cấp 5
	Sinh thái học		
	Không	Sinh vật học	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 80 điểm
		Sinh thái học	
Tiến sĩ	Sinh vật học	Không	HSK cấp 6
	Không	Sinh vật học	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 80 điểm

Học viện Xã hội

Thạc sĩ	Không	Xã hội học	IELTS không thấp hơn 6.5, mỗi kỹ năng không thấp hơn 6.0 hoặc TOEFL 90 điểm, yêu cầu có kiến thức nền về ngành Xã hội học hoặc Công tác xã hội
		Công tác xã hội	
Tiến sĩ	Không	Xã hội học	IELTS không thấp hơn 6.5, mỗi kỹ năng không thấp hơn 6.0 hoặc TOEFL 90 điểm , Chuyên ngành Cử nhân hoặc Thạc sĩ là Xã hội học, xuất bản một bài báo học thuật bằng tiếng Anh trên báo quốc tế

Học viện Quản lý thông tin

Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên thông tin	Không	HSK cấp 5
	Khoa học quản lý và kỹ thuật		
	Không	Quản lý tài nguyên thông tin	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 80 điểm
		Khoa học quản lý và kỹ thuật	
Tiến sĩ	Quản lý tài nguyên thông tin	Không	HSK cấp 6
	Khoa học quản lý và kỹ thuật		
	Không	Quản lý tài nguyên thông tin	IELTS 6.5 hoặc TOEFL 80 điểm
		Khoa học quản lý và kỹ thuật	

Học viện Thể dục

Thạc sĩ	Giáo dục thể chất và rèn luyện	Không	HSK cấp 5
Tiến sĩ	Thể thao Nhân văn và Xã hội học		HSK cấp 6

Học viện Âm nhạc

Thạc sĩ	Nghệ thuật	Không	HSK cấp 5
	Âm nhạc		
	Vũ đạo		

Học viện Công nghệ thông tin

Thạc sĩ	Khoa học máy tính và công nghệ	Không	HSK cấp 5
---------	-----------------------------------	-------	-----------

Học viện Văn học

Thạc sĩ	Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học ứng dụng	Không	HSK cấp 5
	Ngữ văn Trung Quốc		
	Văn học Trung Quốc cổ đại		
	Văn học hiện đại và đương đại Trung Quốc		
	Văn học so sánh và Văn học thế giới		
Tiến sĩ	Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học ứng dụng	Không	HSK cấp 6
	Ngữ văn Trung Quốc		
	Văn học Trung Quốc cổ đại		
	Văn học hiện đại và đương đại Trung Quốc		
	Văn học so sánh và Văn học thế giới		

Học viện Báo chí và Truyền thông

Thạc sĩ	Báo chí	Không	HSK cấp 5
---------	---------	-------	-----------

Cách thức báo danh

1. Truy cập website báo danh dành cho sinh viên quốc tế của Đại học Sư phạm Hoa Trung. Đường link: <http://ccnu.at0086.cn/student>
2. Đăng ký tài khoản, nhấp vào liên kết đăng ký để kích hoạt tài khoản.
3. Chọn “Hạng mục báo danh” để đăng ký và tải lên các tài liệu theo yêu cầu.

Hồ sơ báo danh và yêu cầu

Cử nhân Thạc sĩ Tiến sĩ

1. Chứng chỉ, bằng cấp cao nhất
 2. Bảng điểm
 3. Kế hoạch học tập bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh (1000 từ trở lên)
 4. Ảnh thẻ
 5. Bản scan hộ chiếu
 6. Hai thư giới thiệu của giáo sư hoặc phó giáo sư (bắt buộc đối với sinh viên báo danh hệ Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ)
 7. Sinh viên tự túc cần cung cấp hộ chiếu của người bảo lãnh và giấy tờ chứng minh công việc hoặc thu nhập.
 8. Sinh viên báo danh Học bổng Chính phủ Trung Quốc cần cung cấp “Phiếu khám sức khỏe dành cho người nước ngoài” và “Giấy xác nhận không có tiền án tiền sự” (thời hạn không quá 6 tháng).
- Yêu cầu về độ tuổi: dưới 25 tuổi đối với sinh viên hệ Đại học, dưới 35 tuổi đối với sinh viên hệ Thạc sĩ và dưới 45 tuổi đối với sinh viên hệ Tiến sĩ.

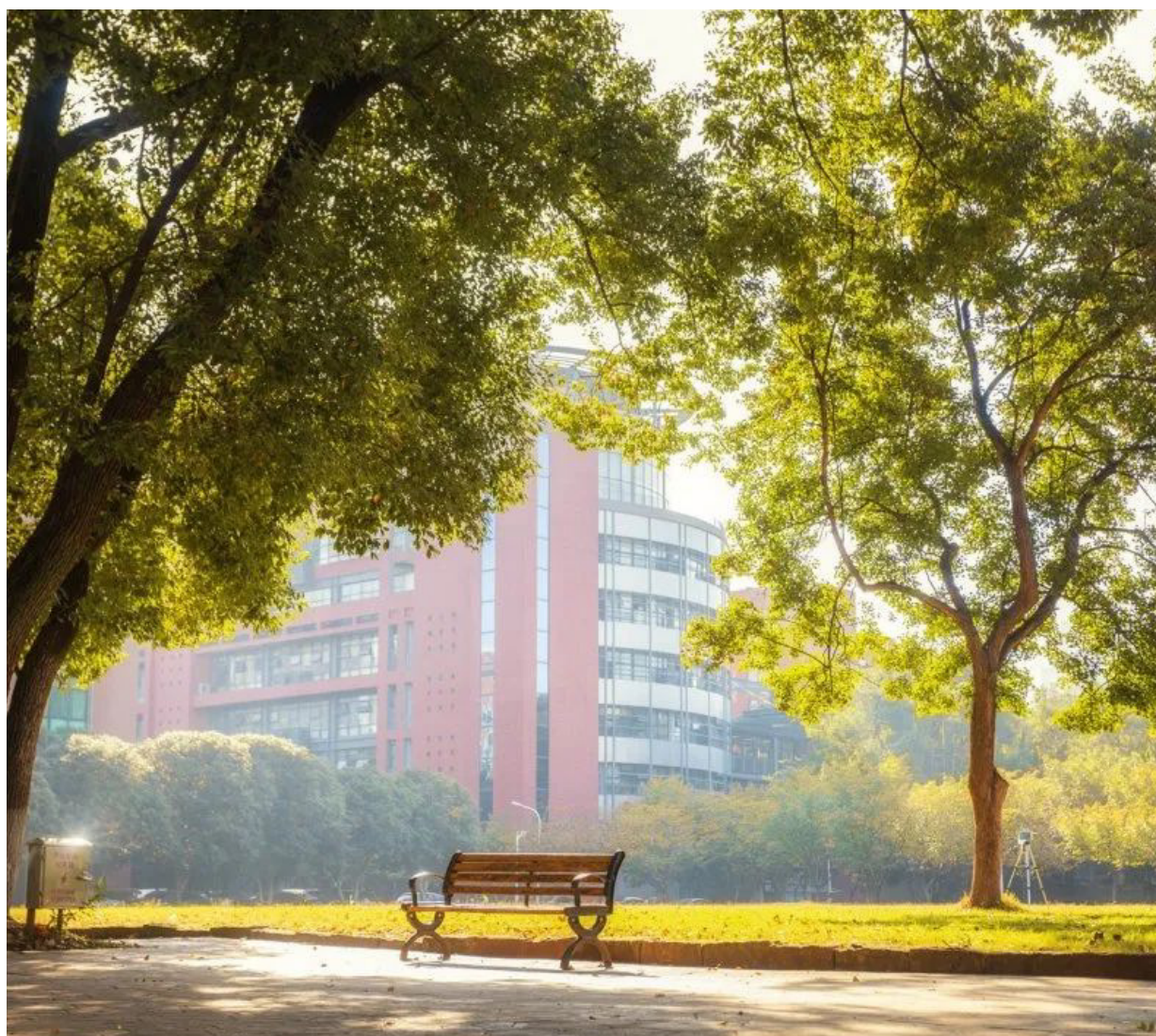
求实创新
立德树人

Chương trình tiến tu phổ thông

- 1.Chứng chỉ, bằng cấp cao nhất
- 2.Bảng điểm
- 3.Kế hoạch học tập
- 4.Bản scan hộ chiếu
- 5.Ảnh thẻ (100-500 KB, nền trắng)

Yêu cầu về trình độ học vấn: Tốt nghiệp THPT trở lên

Lưu ý: Các tài liệu nếu không phải là bản tiếng Anh hoặc Trung cần được phiên dịch và công chứng, tải lên đồng thời bản gốc và bản dịch tiếng Trung hoặc Anh.



Hồ sơ báo danh và yêu cầu

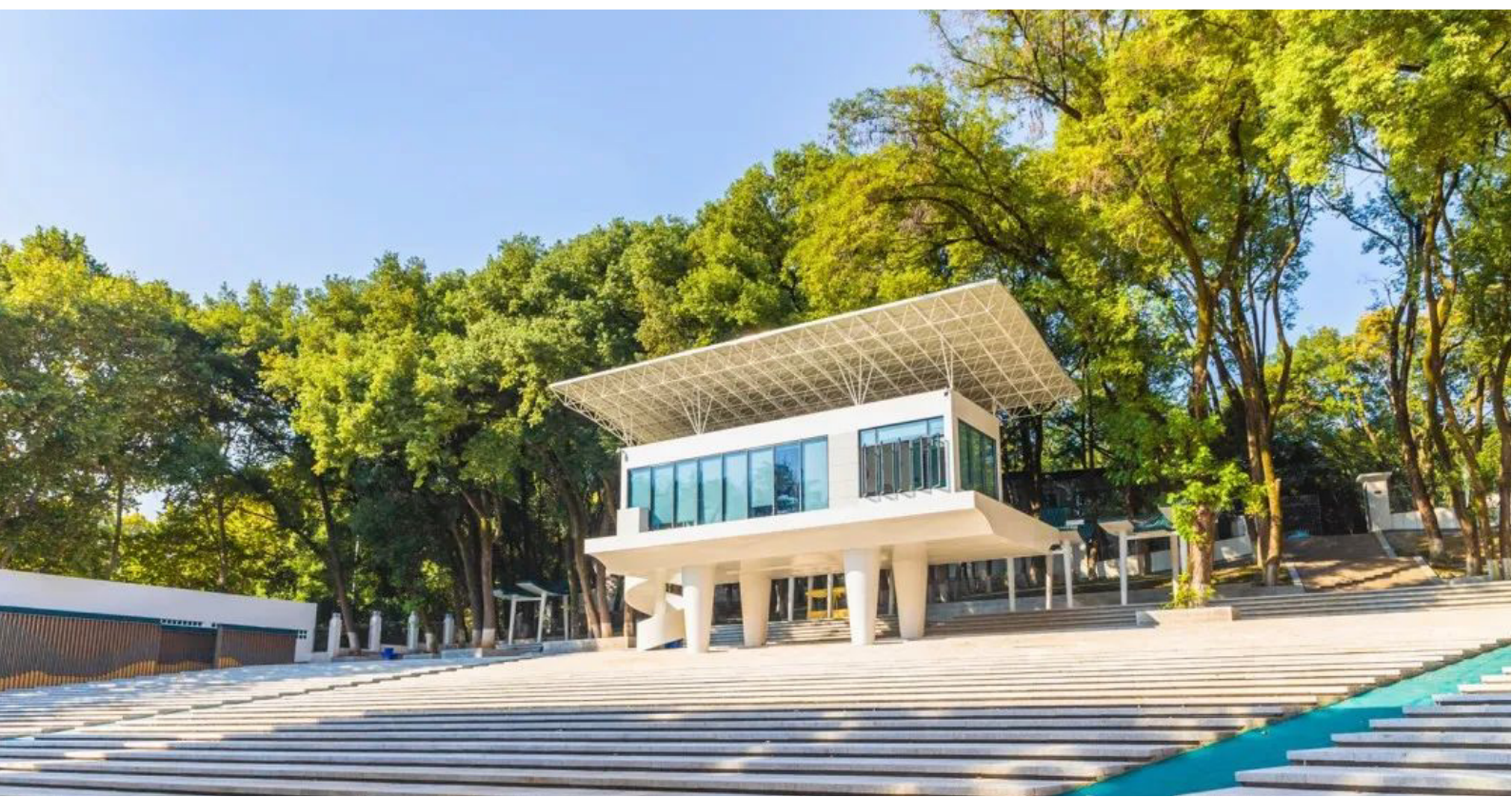
(Đơn vị: RMB – Nhân dân tệ) (Học phí: RMB/năm)

Hạng mục	Hạn mức			
Chuyên ngành học bằng tiếng Trung		Khối ngành nghệ thuật tự do	Khối ngành khoa học kỹ thuật	Khối ngành âm nhạc, mỹ thuật, thể dục
	Cử nhân	20000 RMB/năm	22000 RMB/năm	24000 RMB/năm
	Thạc sĩ	24000 RMB/năm	30000 RMB/năm	30000 RMB/năm
	Tiến sĩ PhD	30000 RMB/năm	38000 RMB/năm	38000 RMB/năm
	Tiến tu Hán ngữ	17000 RMB/năm		
	Sinh viên tiến tu thông thường	20000 RMB/năm	22000 RMB/năm	22000 RMB/năm
	Sinh viên tiến tu cao cấp	24000 RMB/năm	30000 RMB/năm	30000 RMB/năm
	Dự bị Hán ngữ	24000RMB/năm		
Chuyên ngành học bằng tiếng Anh	Cử nhân	24000 RMB/năm	26000 RMB/năm	26000 RMB/năm
	Thạc sĩ	30000 RMB/năm	36000 RMB/năm	36000 RMB/năm
	Tiến sĩ	34000 RMB/năm	41000 RMB/năm	41000 RMB/năm
	Sinh viên tiến tu	30000 RMB/năm	38000 RMB/năm	38000 RMB/năm

Phí ký túc xá	Địa điểm ký túc xá	Phòng đơn	Phòng đôi	Thiết bị
	Ký túc xá trong trường	1200 RMB /tháng/người	750-900 RMB /tháng/người	Điều hòa, Internet, nhà vệ sinh độc lập, phòng bếp và phòng giặt đồ chung
		Phòng 3 người	Phòng 4 người	
		600 RMB/ tháng/người	450 RMB/ tháng/người	
	Thuê phòng ngoài trường	1000-2000 RMB/tháng/người (giá tham khảo)		
Bảo hiểm y tế	800 RMB/năm			

Lưu ý

1. Sinh viên báo danh cần nộp 300 nhân dân tệ phí báo danh
2. Tất cả học sinh phải nộp phí Bảo hiểm y tế
3. Phí điện nước, mạng Internet do sinh viên tự chi trả
4. Sinh viên có nhu cầu ở ngoài khuôn viên trường cần nộp đơn cho Văn phòng Quản lý sinh viên Quốc tế



Các loại học bổng

Học bổng Chính phủ Trung Quốc (Loại A)

Đối tượng tuyển sinh: Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ

Học bổng gồm: học phí, chỗ ở (ký túc xá trong khuôn viên trường), sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế
(Sinh hoạt phí hàng tháng của Cử nhân là 2500 nhân dân tệ, Thạc sĩ 3000 nhân dân tệ, Tiến sĩ 3500 nhân dân tệ)

Yêu cầu:

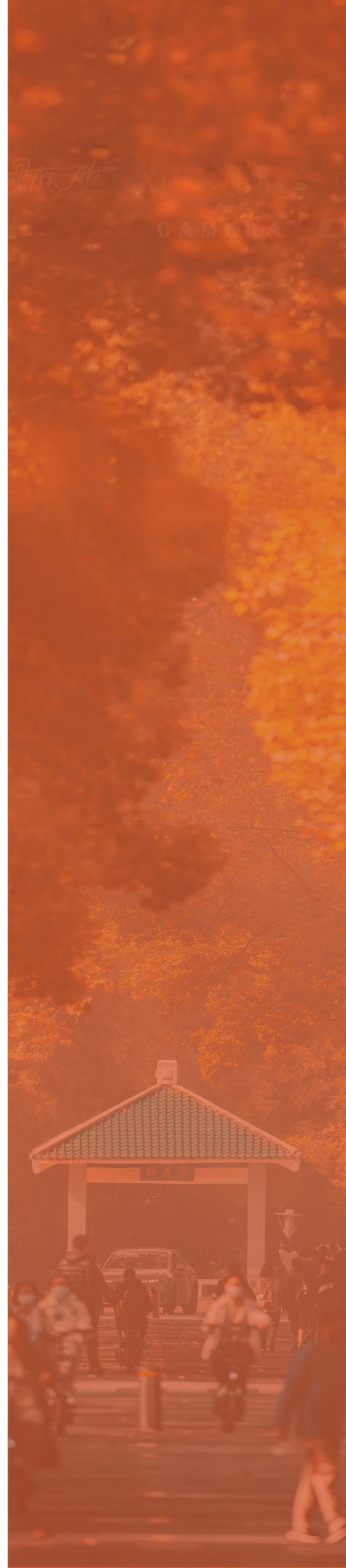
Cử nhân: Tốt nghiệp THPT, GPA 3.5 trở lên

Thạc sĩ: Tốt nghiệp Đại học, GPA 3.5 trở lên

Tiến sĩ: Tốt nghiệp Thạc sĩ, GPA 3.5 trở lên

Chi tiết vui lòng tham khảo website Học viện
Giao lưu Văn hóa Quốc tế trường Đại học Sư
phạm Hoa Trung: <http://cice.ccnu.edu.cn/>

Báo danh tại website: www.csc.edu.cn/laihua



Học bổng Chính phủ Trung Quốc (Loại B Chương trình sau đại học)

Mã số đăng ký báo danh của trường: 10511

Đối tượng tuyển sinh: Thạc sĩ, Tiến sĩ

Học bổng gồm: học phí, chỗ ở (ký túc xá trong khuôn viên trường), sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế (Sinh hoạt phí hàng tháng của Cử nhân là 2500 nhân dân tệ, Thạc sĩ 3000 nhân dân tệ, Tiến sĩ 3500 nhân dân tệ)

Yêu cầu:

Thạc sĩ: Tốt nghiệp Đại học, GPA 3.5 trở lên

Tiến sĩ: Tốt nghiệp Thạc sĩ, GPA 3.5 trở lên

Chi tiết vui lòng tham khảo website Học viện Giao lưu Văn hóa Quốc tế trường Đại học Sư phạm Hoa Trung:

<http://cice.ccnu.edu.cn/>

Báo danh tại website:
www.csc.edu.cn/laihua

CCNU



Học bổng Con đường tơ lụa

Mã số đăng ký báo danh của trường: 10511

Đối tượng tuyển sinh: Cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ các quốc gia thuộc dự án “Một vành đai – Một con đường”

Học bổng gồm: học phí, chỗ ở (ký túc xá trong khuôn viên trường), sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế (Sinh hoạt phí hàng tháng của Cử nhân là 2500 nhân dân tệ, Thạc sĩ 3000 nhân dân tệ, Tiến sĩ 3500 nhân dân tệ)

Yêu cầu:

Cử nhân: Tốt nghiệp THPT trở lên, GPA 3.5 trở lên

Thạc sĩ: Tốt nghiệp Đại học trở lên, GPA 3.5 trở lên

Tiến sĩ: Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên, GPA 3.5 trở lên

Chi tiết vui lòng tham khảo website Học viện Giao lưu

Văn hóa Quốc tế trường Đại học Sư phạm Hoa Trung:

<http://cice.ccnu.edu.cn/>

Báo danh tại website: www.csc.edu.cn/laihua



CCNU



Học bổng Giáo viên Hán ngữ quốc tế

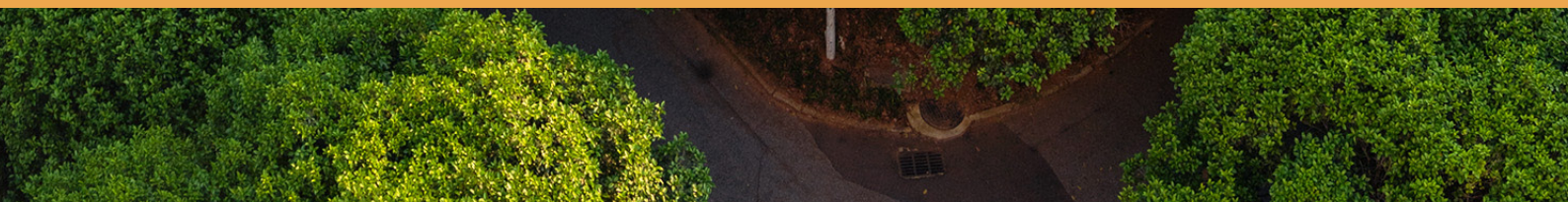
Mã số đăng ký báo danh của trường: 10511

Đối tượng tuyển sinh: sinh viên nghiên cứu tiếng Trung một học kỳ/một năm, Đại học ngành Giáo dục Hán ngữ Quốc tế, Thạc sĩ Giáo dục Hán ngữ Quốc tế

Học bổng gồm: học phí, chỗ ở (ký túc xá trong khuôn viên trường), sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế (Sinh hoạt phí hàng tháng của Sinh viên Đại học và sinh viên nghiên cứu một kỳ/một năm là 2500 nhân dân tệ, Thạc sĩ 3000 nhân dân tệ)

Chi tiết vui lòng tham khảo website Học viện Giao lưu Văn hóa Quốc tế trường Đại học Sư phạm Hoa Trung: <http://cice.ccnu.edu.cn/>

Báo danh tại website: <https://pmplatform.chinese.cn/ui/start/#/login>.



Lưu ý:

1. Thời gian báo danh hạng mục học bổng Giáo viên Hán ngữ Quốc tế báo danh hàng năm từ tháng 3 đến tháng 5 (nhập học kỳ mùa thu) và tháng 9 đến tháng 11 (nhập học kỳ mùa xuân).
2. Các hạng mục học bổng trên dành cho sinh viên mới, kết quả tuyển sinh sẽ được công bố vào tháng 7 hàng năm.
3. Thời gian nộp hồ sơ cụ thể theo thông tin thông báo trên website của Học viện Giao lưu Văn hóa Quốc tế Đại học Sư phạm Hoa Trung.

Copyright ©2022 All Rights Reserved

Phương thức liên hệ:

Học viện Giao lưu Văn hóa Quốc tế Đại học Sư phạm Hoa Trung

Số 152 Đường Luoyu, Thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc

Điện thoại: +86-27-67865209/67865607

Fax: +86-27-67863760

Email: cice@ccnu.edu.cn

Website: <http://www.ccnu.edu.cn>

<http://cice.ccnu.edu.cn>

Báo danh trực tuyến: <http://ccnu.at0086.cn/student>

[facebook.com/CCNUOFHCIAL](https://www.facebook.com/CCNUOFHCIAL)